Hạt nhựa mLLDPE 3518.PA

ExxonMobil™ Exceed™ m 3518.PA · Polyethylene metallocene (mLLDPE) cho màng cast

Mô tả

Đồng trùng hợp ethylene – hexene (C6), xúc tác metallocene. Màng có độ bền kéo, chống va đập và chống đâm thủng vượt trội, khả năng kéo mỏng tốt – phù hợp màng cast đơn lớp và nhiều lớp.

Thông tin chung

Nhà sản xuất	ExxonMobil
Dạng	Hạt (pellets)
Phụ gia	Không antiblock · Không slip · Không trợ gia công · Có chất ổn định nhiệt
Ứng dụng	Màng quấn cast · Màng đáy tã, màng vệ sinh · Bao bì thực phẩm, màng cản · Bag-in-box · Đóng gói FFS · Màng cast, màng thổi
Ghi chú	Không chủ ý sử dụng TNPP trong sản phẩm (theo nhà sản xuất)

Tính chất hạt nhựa

Chỉ tiêu	Phương pháp	Giá trị	Đơn vị
Tỷ trọng	ASTM D792	0,918	g/cm³
Chỉ số chảy MI (190°C / 2,16 kg)	ASTM D1238	3,5	g/10 phút
Nhiệt độ nóng chảy đỉnh	Phương pháp ExxonMobil	114	°C

Tính chất màng cast

Chỉ tiêu	Phương pháp	Giá trị MD / TD	Đơn vị
Độ bền kéo tại điểm chảy	ASTM D882	8,3 / 7,6	MPa
Độ bền kéo khi đứt	ASTM D882	70 / 47	MPa
Độ giãn dài khi đứt	ASTM D882	510 / 680	%
Mô đun 1% secant	ASTM D882	110 / 120	MPa
Độ bền xé Elmendorf	ASTM D1922	190 / 500	g
Độ bền va đập Dart	ASTM D1709A	140	g
Lực / năng lượng đâm thủng	Phương pháp ExxonMobil	47 / 4,3	N / J
Độ bóng (60°)	ASTM D2457	86	–
Độ đục (Haze)	ASTM D1003	2,4	%

Bảo quản & quy cách

Để nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp và nguồn nhiệt. Quy cách đóng gói theo lô hàng (thường bao 25 kg).

Các giá trị trên là giá trị điển hình tổng hợp từ tài liệu của nhà sản xuất, không phải tiêu chuẩn kỹ thuật cam kết. Sản phẩm không dùng cho ứng dụng y tế. Về tiếp xúc thực phẩm và tài liệu gốc của nhà sản xuất, vui lòng liên hệ LIMICO. Exceed™ là nhãn hiệu của ExxonMobil.